

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

ĐỀ TÀI: Lý luận về thời kỳ quá độ và tính tất yếu, đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Giảng viên hướng dẫn : Thầy Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Lê Thanh Hương

Lớp : K22HTTTC

Mã sinh viên : 22A4040040

Hà Nội, ngày 16 tháng 1 năm 2021

Mục lục

A.	Mở đầu	2
1.	Tính cấp thiết của đề tài:.....	2
2.	Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	2
3.	Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	2
4.	Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu	3
5.	Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài:	3
B.	Nội dung	4
_I.	Phản lý luận: Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lenin về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	4
1.	Định nghĩa về phạm trù quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	4
2.	Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	5
3.	Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	6
_II.	Phản liên hệ thực tiễn: Phân tích tính tất yếu của việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội không qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam và những đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	8
1.	Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.....	8
2.	Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội Việt Nam.....	10
3.	Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay	13
III.	Liên hệ bản thân sinh viên	16
C.	Kết luận.....	18

A.Mở đầu

1. Tính cấp thiết của đề tài:

Trong giai đoạn hiện nay, công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đang diễn ra trên khắp thế giới, khi mà thời kỳ quá độ chủ nghĩa có những thuận lợi và khó khăn. Từ đó, cần nhận thức đúng những thời cơ và thách thức đang đặt ra để thực hiện được mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ, ta phải quán triệt và thực hiện tốt các phương hướng, nhiệm vụ cơ bản. Từ những lý do đó, em đã chọn đề tài nghiên cứu:” Lý luận về thời kỳ quá độ và tính tất yếu, đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”. Bài tiểu luận còn nhiều thiếu sót, em mong nhận được sự góp ý và nhận xét của thầy. Em xin chân thành cảm ơn!

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu: làm sáng tỏ, rõ ràng hơn về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và những ưu, nhược điểm của nước ta trong thời kỳ này.

Nhiệm vụ nghiên cứu: để đạt được mục đích nghiên cứu trên, đề tài sẽ giải quyết những nội dung cụ thể sau:

Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lenin về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Tính tất yếu của việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội không qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam và những đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Liên hệ với thực tiễn.

Liên hệ với bản thân: cần làm gì để đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu:

Quan điểm của các nhà triết học kinh điển như Mac, Lenin về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Tính tất yếu của việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội này ở nước ta.

Phạm vi nghiên cứu: trên thế giới và chủ yếu là Việt Nam trong giai đoạn này

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mac-Lenin về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Phương pháp nghiên cứu: đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như: thống nhất Logic và lịch sử, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa và hệ thống hóa.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài:

Ý nghĩa lý luận: hiểu được nội dung, những đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và vai trò của quá trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Ý nghĩa thực tiễn: giúp hiểu sâu sắc những ưu nhược điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, từ đó có những nhận thức góp phần cải tạo những nhược điểm của thời kỳ, ngày càng phát triển xã hội Việt Nam.

B. Nội dung

1. Phần lý luận: Quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lenin về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

1. Định nghĩa về phạm trù quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Phạm trù thời kỳ quá độ được C.Mác nêu ra trong tác phẩm *Phê phán Cương lĩnh Gôtha* là: "Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội nọ sang xã hội kia. Thích ứng với thời kỳ ấy là một thời kỳ quá độ chính trị, và nhà nước của thời kỳ ấy không thể là gì khác hơn là *nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản*". Đây là một định nghĩa nổi tiếng về thời kỳ quá độ. Trong tác phẩm này, C.Mác chỉ rõ thời kỳ quá độ có một số điểm đáng lưu sau: xã hội thời kỳ quá độ là xã hội vừa thoát thai từ xã hội tư bản chủ nghĩa, do đó, mọi mặt của nó đều mang dấu ấn sâu sắc của xã hội tư bản chủ nghĩa; Thời kỳ quá độ là thời kỳ cải biến cách mạng một cách sâu sắc từ xã hội tư bản chủ nghĩa sang xã hội xã hội chủ nghĩa; Công cụ để thực hiện sự cải biến đó là nhà nước, đó là nhà nước chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản; Thời kỳ quá độ là thời kỳ sinh đẻ lâu dài và đau đớn.

Kế thừa và phát triển những tư tưởng của C.Mác, V.I. Lênin đã nói một cách cụ thể hơn về thời kỳ quá độ: "Danh từ quá độ có nghĩa là gì? Vận dụng vào kinh tế, có phải nó có nghĩa là trong chế độ hiện nay có những thành phần, những bộ phận, những mảnh của cả chủ nghĩa tư bản lẫn chủ nghĩa xã hội không? Bất cứ ai cũng thừa nhận là có". Và, V.I. Lênin, nói rõ hơn: về lý luận, không thể nghi ngờ gì được rằng giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản, có một thời kỳ quá độ nhất định. Thời kỳ đó không thể không bao gồm những đặc điểm hoặc những đặc trưng của cả hai kết cấu kinh tế - xã hội ấy. Thời kỳ quá độ ấy không thể nào lại không phải là một thời kỳ đấu tranh giữa chủ nghĩa tư bản đang giãy chết và chủ nghĩa cộng sản đang phát sinh, hay

nói một cách khác, giữa chủ nghĩa tư bản đã bị đánh bại nhưng chưa bị tiêu diệt hẳn, và chủ nghĩa cộng sản đã phát sinh nhưng vẫn còn rất non yếu”.

Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ cải biến cách mạng sâu sắc, triệt để, toàn diện từ xã hội cũ thành xã hội mới: từ xã hội tiền tư bản hoặc chủ nghĩa sang xã hội xã hội chủ nghĩa. Trong thời kỳ này, xã hội có sự đan xen của nhiều tàn dư về mọi phương diện: kinh tế, đạo đức, tinh thần của xã hội cũ và những yếu tố mới mang tính chất xã hội chủ nghĩa.

2. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Học thuyết hình thái kinh tế- xã hội của chủ nghĩa Mác- Lênin đã chỉ rõ: lịch sử xã hội đã trải qua 5 hình thái kinh tế- xã hội: Cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. So với các hình thái kinh tế xã hội đã xuất hiện trong lịch sử, hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa có sự khác biệt về chất, trong đó không có giai cấp đối kháng, con người từng bước trở thành người tự do.... C.Mác khẳng định: “Giữa xã hội tư bản chủ nghĩa và xã hội cộng sản chủ nghĩa là một thời kỳ cải biến cách mạng từ xã hội này sang xã hội kia. Thích ứng với thời kỳ ấy là một thời kỳ quá độ chính trị, và nhà nước của thời kỳ ấy không thể là cái gì khác hơn là nền chuyên chính cách mạng của giai cấp vô sản”. V.I.Lênin trong điều kiện nước Nga xô- viết cũng khẳng định: “Về lý luận, không thể nghi ngờ gì được rằng giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa cộng sản, có một thời kỳ quá độ nhất định”.

Khẳng định tính tất yếu của thời kỳ quá độ, đồng thời các nhà sáng lập chủ nghĩa xã hội khoa học cũng phân biệt có hai loại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản: quá độ trực tiếp và quá độ gián tiếp. Quá độ trực tiếp từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản đối với những nước đã trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển. Cho đến nay thời kỳ quá độ trực tiếp lên chủ nghĩa cộng sản từ chủ nghĩa tư bản phát triển chưa từng diễn ra. Quá độ gián tiếp từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa cộng sản đối với những nước chưa trải qua chủ nghĩa tư bản phát triển. Trên thế giới một thế kỷ qua, kể cả Liên Xô và các nước Đông Âu trước đây, Trung Quốc, Việt Nam và một số nước xã

hội chủ nghĩa khác ngày nay, theo đúng lý luận Mác - Lênin, đều đang trải qua thời kỳ quá độ gián tiếp với những trình độ phát triển khác nhau.

Quán triệt và vận dụng, phát triển sáng tạo những lý của chủ nghĩa Mác – Lênin, trong thời đại ngày nay, thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới, chúng ta có thể khẳng định: Với lợi thế của thời đại, trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0, các nước lạc hậu, sau khi giành được chính quyền, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản có thể tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa.

3. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Thực chất, , thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là thời kỳ lâu dài, gian khổ bắt đầu từ khi giai cấp công nhân và nhân dân lao động giành được chính quyền đến khi xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Có thể khái quát những đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội như sau:

Về phương diện kinh tế, tất yếu tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó có thành phần đối lập. Đề cập tới đặc trưng này, V.I.Lênin cho rằng: “ Vậy thì danh từ quá độ có ý nghĩa là gì? Vận dụng vào kinh tế, có phải nó có ý nghĩa là trong chế độ hiện nay có những thành phần, những bộ phận, những mảnh của cả chủ nghĩa tư bản lẫn chủ nghĩa xã hội không? Bất cứ ai cũng thừa nhận là có. Song không phải mỗi người thừa nhận điểm ấy đều suy nghĩ xem các thành phần của kết cấu kinh tế - xã hội khác nhau hiện có ở Nga, chính là như thế nào? Mà tất cả then chốt của vấn đề lại chính là ở đó. Tương ứng với nước Nga, Lenin cho rằng thời kỳ quá độ tồn tại 5 thành phần kinh tế: kinh tế gia trưởng, kinh tế hàng hóa nhỏ; kinh tế tư bản; kinh tế tư bản nhà nước; kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Về phương diện chính trị: thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội là việc tăng cường chuyên chính vô sản mà thực chất của nó là việc giai cấp công nhân nắm và sử dụng quyền lực nhà nước trấn áp giai cấp tư sản, tiến hành xây dựng một xã hội không giai cấp. Đây là sự thống trị về chính trị của giai cấp công nhân với chức

năng thực hiện dân chủ đối với nhân dân, tổ chức xây dựng và bảo vệ chế độ mới, chuyên chính với những phần tử thù địch, chống lại nhân dân; là tiếp tục cuộc đấu tranh giai cấp giữa giai cấp vô sản đã chiến thắng nhưng chưa phải đã toàn thắng với giai cấp tư sản đã thất bại nhưng chưa phải thất bại hoàn toàn. Cuộc đấu tranh diễn ra trong điều kiện mới- giai cấp công nhân đã trở thành giai cấp cầm quyền, với nội dung mới- xây dựng toàn diện xã hội mới, trọng tâm là xây dựng nhà nước có tính kinh tế, và hình thức mới- cơ bản là hòa bình tổ chức xây dựng.

Về phương diện tư tưởng- văn hóa: còn tồn tại nhiều tư tưởng khác nhau, chủ yếu là tư tưởng vô sản và tư tưởng tư sản. Giai cấp công nhân thông qua đội tiên phong của mình là Đảng Cộng sản từng bước xây dựng văn hóa vô sản, nền văn hoá mới xã hội chủ nghĩa, tiếp thu giá trị văn hóa dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại, bảo đảm đáp ứng nhu cầu văn hóa- tinh thần ngày càng tăng của nhân dân.

Về phương diện xã hội: còn tồn tại nhiều giai cấp, tầng lớp và sự khác biệt giữa các giai cấp tầng lớp xã hội các giai cấp, tầng lớp vừa hợp tác, vừa đấu tranh với nhau. Sự khác biệt giữa nông thôn, thành thị, giữa lao động trí óc và lao động chân tay tạo nên sự đấu tranh giai cấp chống áp bức, bất công, xóa bỏ tệ nạn xã hội và những tàn dư của xã hội cũ để lại, thiết lập công bằng xã hội trên cơ sở thực hiện nguyên tắc phân phối theo lao động là chủ đạo.

II. Phần liên hệ thực tiễn: Phân tích tính tất yếu của việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội không qua chế độ tư bản chủ nghĩa ở Việt Nam và những đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Từ khi hòa bình lập lại năm 1954, miền Bắc nước ta đã bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Từ năm 1975, sau khi nước ta đã hoàn toàn độc lập và thống nhất, cách mạng dân tộc- dân chủ đã hoàn toàn thắng lợi trên phạm vi cả nước thì cả nước cùng tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, cùng quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Đảng ta xác định:” Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản”. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng tiếp tục khẳng định:” Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản”.

Thời kỳ quá độ là một thời kỳ lịch sử, thời kỳ chuyển biến cách mạng mà bất cứ quốc gia nào đi lên chủ nghĩa xã hội cũng đều cùng phải trải qua. Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là một tất yếu lịch sử. Bởi vì:

Thời đại chúng ta đang sống là thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi thế giới. Thực tiễn lịch sử đã khẳng định, chủ nghĩa tư bản là chế độ xã hội đã lỗi thời về mặt lịch sử, sớm hay muộn gì cũng phải thay đổi bằng hình thái kinh tế- xã hội cộng sản chủ nghĩa mà giai đoạn đầu là giai đoạn xã hội chủ nghĩa. Cho dù hiện nay, chủ nghĩa tư bản hiện đại đang nắm vững ưu thế về vốn, khoa học và công nghệ, thị trường,... nên nó có tiềm năng phát triển. Song chủ nghĩa tư bản không thể khắc phục nổi mà chỉ làm sâu sắc thêm mâu thuẫn vốn có của nó là mâu thuẫn giữa tính chất xã hội hóa cao mà lực lượng sản xuất vs chế độ sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa. Nó nhất định sẽ bị thay thế bởi một chế độ xã hội vượt nó, mà C.Mac gọi là chủ

nghĩa tư sản với giai đoạn đầu là chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội khoa học, tự do, dân chủ và nhân đạo mà nhân dân ta và loài người tiến bộ đang vươn tới luôn đại diện cho những giá trị tiến bộ của nhân loại, cho lợi ích của người lao động, là hình thái kinh tế xã hội cao hơn chủ nghĩa tư bản. Nó vì sự nghiệp cao cả là giải phóng con người, vì sự phát triển tự do, toàn diện của con người, vì sự tiến bộ chung của loài người. Đi theo dòng chảy của thời đại cũng chính là đi theo quy luật phát triển tự nhiên của lịch sử.

Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là sự lựa chọn duy nhất đúng, khoa học, phản ánh đúng qui luật phát triển khách quan của cách mạng Việt Nam trong thời đại ngày nay. Cương lĩnh năm 1930 của Đảng đã chỉ rõ: Sau khi hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đây là sự lựa chọn dứt khoát và đúng đắn của Đảng, đáp ứng nguyện vọng thiết tha của dân tộc, nhân dân, phản ánh xu thế phát triển của thời đại, phù hợp với quan điểm khoa học, cách mạng và sáng tạo của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, như Đại hội IX của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: Con đường đi lên của nước ta là sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại.

Đây là tư tưởng mới, phản ánh nhận thức mới, tư duy mới của Đảng ta về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Tư tưởng này cần được hiểu đầy đủ với những nội dung sau đây:

Thứ nhất, quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là con đường cách mạng tất yếu khách quan, con đường xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Thứ hai, quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa. Điều đó có nghĩa là trong thời kỳ quá độ còn nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, song sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa và thành phần kinh tế tư nhân tư bản tư bản chủ nghĩa không chiếm vai trò chủ đạo; thời kỳ quá độ còn nhiều hình thức phân phối, ngoài phân phối theo lao động vẫn là chủ đạo còn phân phối theo mức độ đóng góp và quỹ phúc lợi xã hội; thời kỳ quá độ vẫn còn quan hệ bóc lột và bị bóc lột, song quan hệ bóc lột tư bản chủ nghĩa không giữ vai trò thống trị.

Thứ ba, quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa đòi hỏi phải tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chủ nghĩa tư bản, đặc biệt là những thành tựu về khoa học và công nghệ, thành tựu về quản lý để phát triển xã hội, quản lý phát triển xã hội, đặc biệt là xây dựng nền kinh tế hiện đại, phát triển nhanh lực lượng sản xuất.

Thứ tư, quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực, là sự nghiệp rất khó khăn, phức tạp, lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ đòi hỏi phải có quyết tâm chính trị cao và khát vọng lớn của toàn Đảng, toàn dân.

2. Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội Việt Nam

Trên cơ sở xác định rõ mục tiêu, đặc trưng của chủ nghĩa xã hội, những nhiệm vụ của sự nghiệp xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta, xác định tám phương hướng cơ bản đòi hỏi toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta cần nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, ý chí tự lực tự cường, phát huy mọi tiềm năng trí tuệ, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức xây dựng đất nước ta to đẹp hơn, đàng hoàng hơn.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991) xác định 6 phương hướng cơ bản phản ánh con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước

ta. Đại hội XI, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội(Bổ sung và phát triển năm 2011) xác định 8 phương hướng, phản ánh con đường đi lên chủ nghĩa nước ta.

Một là, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Hai là, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là, xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ về công bằng xã hội.

Bốn là, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Năm là thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Sáu là, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.

Bảy là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Tám là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Cụ thể, ở Cương lĩnh năm 2011 có thêm 2 đặc trưng so với cương lĩnh 1991: Đặc trưng thứ nhất “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Đây vừa là đặc trưng tổng quát, đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội Việt Nam. Chủ nghĩa xã hội phải làm cho dân giàu, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Nghèo đói không phải là chủ nghĩa xã hội. Dân giàu là giàu cả đời sống vật chất và đời sống văn hóa tinh thần. Dân giàu nhưng phải làm cho nước mạnh, phải nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia. Dân giàu nhưng phải đảm bảo công bằng xã hội, đây là thể hiện tính ưu việt của chủ

nghĩa xã hội. Lần này trong Cương lĩnh 2011, khi diễn đạt đặc trưng thứ nhất có sự thay đổi về trật tự từ so với diễn đạt trong Văn kiện Đại hội X của Đảng: Cụm từ "dân chủ" được đưa lên trước cụm từ "công bằng". Sự thay đổi này không phải ngẫu nhiên và không đơn thuần là sắp xếp lại thứ tự mà phản ánh sự nhận thức ngày càng sâu sắc hơn của Đảng ta đối với mục tiêu dân chủ. Dân chủ là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là mục tiêu, vừa là động lực, là nguồn lực phát triển đất nước. Dân chủ, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, tức dân là chủ, dân làm chủ, dân là gốc, dân chủ là chìa khóa vạn năng. Do đó dân chủ phải được đặt ở một vị trí tương xứng với tầm vóc, giá trị của nó trong Cương lĩnh 2011 và khi đề cao dân chủ, chúng ta không hề coi nhẹ kỷ luật, kỷ cương phép nước là cái hiện nay chúng ta còn nhiều yếu kém. Càng coi trọng dân chủ càng phải coi trọng kỷ luật, pháp luật, kỷ cương phép nước trong quản lý đời sống xã hội. Cả dân chủ và cả kỷ luật đều là những mặt chúng ta còn nhiều hạn chế, cần phải phấn đấu nâng cao.

Đặc trưng mới thứ hai là "có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo". Đặc trưng này là kế thừa của Văn kiện Đại hội X của Đảng, phản ánh đường lối xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, nhân dân là chủ thể của quyền lực nhà nước, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế của thời đại. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội, song Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Vì vậy, để tránh hiểu lầm hoặc sự xuyên tạc của một số người khi cho rằng "dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản" nghĩa là Đảng ta đứng trên Nhà nước và pháp luật, nêu trong Cương lĩnh 2011 đã thay từ "dưới" sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản bằng từ "do" Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Các đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa được nêu ra trên đây trong Cương lĩnh 2011 là những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng xong, tức khi đã kết thúc thời kỳ quá độ. Chúng ta tin rằng, với quá trình phát triển của thực tiễn đổi mới và của nhận thức, Đảng ta chắc chắn sẽ có những nhận thức mới tiếp tục bổ sung, phát triển,

hoàn thiện đặc trưng về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

3. Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay

Đại hội XII của Đảng Cộng sản Việt Nam(2016) từ bài học kinh nghiệm của 30 năm đổi mới, trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kết thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam, đã xác định mục tiêu từ nay đến giữa thế kỉ XXI, toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức “ Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”. Để thực hiện thành công các mục tiêu trên, toàn Đảng, toàn dân ta nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, ý chí tự lực tự cường, phát huy mọi tiềm năng và trí tuệ, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, quán triệt và thực hiện tốt các nhiệm vụ cơ bản sau đây:

Phát triển kinh tế nhanh và bền vững; tăng trưởng kinh tế cao hơn 5 năm trước trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế tri thức, nâng cao trình độ khoa học, công nghệ của các ngành, lĩnh vực; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ; phát huy vai trò quốc sách hàng đầu của giáo dục, đào tạo và khoa học, công nghệ đối với sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước.

Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, con người Việt Nam phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Quản lý tốt sự phát triển xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội; thực hiện tốt chính sách với người có công; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số, chất lượng cuộc sống của nhân dân; thực hiện tốt chính sách lao động, việc làm, thu nhập; xây dựng môi trường sống lành mạnh, văn minh, an toàn.

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân vững chắc; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng.

Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

Hoàn thiện, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân; không ngừng củng cố, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường sự đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, vững mạnh; hoàn thiện hệ thống pháp luật, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; phát huy dân chủ, tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tệ nạn xã hội và tội phạm.

Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong, sức chiến đấu, phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất của Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường và nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, lý luận, công tác kiểm tra giám sát và công tác dân vận của Đảng; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Tiếp tục quán triệt và xử lý tốt các quan hệ lớn: quan hệ đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước và thị trường; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ;...

III. Liên hệ bản thân: Là sinh viên, cần đóng góp vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay:

Là một sinh viên, em phải tự nhận thức được bản thân cần trau dồi thật nhiều để góp một phần công sức nhỏ bé vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Từ đó luôn nghiêm khắc nhắc nhở bản thân phải thật cố gắng nhận thức đúng đắn về việc xây dựng và phát triển chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

“Muốn xây dựng xã hội chủ nghĩa phải có tinh thần xã hội chủ nghĩa, muốn có tinh thần xã hội chủ nghĩa phải đánh bại chủ nghĩa cá nhân”. Đó là lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bài nói chuyện với sinh viên đại học, ngày 26-6-1959. Lời dạy của Bác có ý nghĩa to lớn, chỉ rõ cho nhân dân ta nói chung, sinh viên Việt Nam nói riêng nhận thức đúng đắn, đầy đủ bản chất của CNXH-con đường mà Đảng, Bác và nhân dân ta đã lựa chọn; khơi dậy tinh thần của toàn dân tộc, trong đó có sinh viên, phải nêu cao ý thức và có tinh thần XHCN, phấn đấu hết mình cho sự nghiệp vĩ đại đó của dân tộc; đồng thời, kiên quyết đấu tranh bài trừ chủ nghĩa cá nhân ra khỏi đời sống xã hội. Thực hiện lời dạy của Bác, lớp lớp sinh viên Việt Nam phải đoàn kết chặt chẽ, ra sức học tập, rèn luyện; chăm chỉ lao động, vượt mọi khó khăn, kiên quyết đấu tranh không khoan nhượng với chủ nghĩa cá nhân để trở thành chủ nhân tương lai của nước nhà, phấn đấu hết mình cho sự nghiệp cách mạng.

Bên cạnh đó, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, chú trọng bảo vệ chủ quyền biển, đảo; bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ. Giữ vững an ninh, an toàn trật tự xã hội cho phát triển đất nước. Chủ động ứng phó với những vấn đề an ninh phi truyền thống. Quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, xuyên suốt cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, là nhiệm vụ sống còn của đất nước và dân tộc, trong đó mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn biển, đảo và giữ vững an ninh chính trị là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn hiện nay.

Thế giới ngày càng phát triển, quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa diễn ra rất nhanh chóng, chúng ta, những sinh viên cần tạo bước đột phá trong đổi mới phát triển khoa học và công nghệ; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nguồn nhân

lực lãnh đạo, quản trị đáp ứng yêu cầu cách mạng công nghiệp 4.0. Tăng cường xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh phát triển đất nước. Phải “làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống xã hội...”. Xây dựng, phát triển con người Việt Nam toàn diện, là trung tâm, mục tiêu, động lực của sự phát triển đất nước.

Với trọng trách là một sinh viên, em luôn giữ vững và tuyên truyền mọi người xung quanh thực hành và phát huy tính dân chủ xã hội chủ nghĩa; phát huy quyền làm chủ của nhân dân gắn với kỷ cương, kỷ luật. Từ đó, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; xây dựng, khơi dậy niềm tin, khát vọng, niềm tự hào dân tộc của người Việt Nam Giải quyết dứt điểm những vấn đề bức xúc, kéo dài; ngăn chặn, đẩy lùi sự xuống cấp về đạo đức xã hội; phát triển xã hội lành mạnh. Lấy con người Việt Nam làm trung tâm của mọi sự phát triển.

Cuối cùng, chúng ta cần tin tưởng, tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao sự lãnh đạo toàn diện của Đảng; xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đội ngũ cán bộ, công chức liêm khiết, có phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn ngang tầm nhiệm vụ. Đồng thời tiếp tục quán triệt và xử lý tốt 9 quan hệ lớn theo tinh thần Đại hội XII và chủ động nhận thức, giải quyết tốt một số quan hệ phát sinh khác. Đó là quan hệ giữa mục tiêu chiến lược và mục tiêu sách lược; quan hệ giữa phát huy nội lực và phát huy ngoại lực; quan hệ giữa thực hành dân chủ và thực hiện kỷ cương, pháp luật; quan hệ giữa dân tộc và quốc tế trong điều kiện mới.

Với ý chí kiên cường, sáng tạo và lòng tự tôn dân tộc, chắc chắn, công cuộc đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng quang vinh, dân tộc ta sẽ trường tồn phát triển, nhân dân ta sẽ được giải phóng hoàn toàn khỏi bần cùng lạc hậu, khỏi tụt hậu và không bị chệch hướng XHCN mà nhân dân ta đang xây dựng nhất định sẽ đi đến bến bờ.

C. Kết luận

Lịch sử vận động và phát triển của cách mạng Việt Nam, thực tiễn phát triển của thế giới suốt thế kỷ XX, cũng như thập niên đầu thế kỷ XXI đã chứng minh rằng, nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là một tất yếu khách quan, phù hợp với xu thế vận động tiến bộ của thời đại và điều kiện lịch sử - cụ thể của Việt Nam.

Trong thời đại ngày nay, việc bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN quá độ lên CNXH ở Việt Nam là hoàn toàn phù hợp với yêu cầu khách quan của nền kinh tế. Điều đó được quy định bởi: Với những thắng lợi đã giành được trong hơn 80 năm qua, đặc biệt là những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử của 25 năm đổi mới, đất nước ta đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, bước vào nhóm nước đang phát triển có thu nhập trung bình, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế quốc tế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Đây là điều kiện quyết định con đường quá độ lên CNXH ở nước ta đầu giai đoạn mới của quá trình xã hội hóa sản xuất, tạo ra cuộc cách mạng trong lĩnh vực kinh tế, tạo điều kiện hiện thực để nước ta có thể tranh thủ vốn, cơ sở vật chất - kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý của thế giới cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nếu chúng ta thực hiện hiệu quả phương châm đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ hợp tác kinh tế quốc tế. Trong điều kiện kinh tế thế giới có bước nhảy vọt về cơ sở vật chất - kỹ thuật, xã hội loài người đòi hỏi phát triển lên một xã hội mới của nền văn minh cao hơn - đó là nền văn minh của kinh tế tri thức.

Bên cạnh đó, lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc khỏi ách nô lệ thực dân của nước ta chứng minh rằng, quá độ lên CNXH là con đường duy nhất để nước ta thoát khỏi ách đô hộ của thực dân đế quốc, để thực hiện thành công cách mạng giải phóng dân tộc. Trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, các phong trào yêu nước chống Pháp diễn ra sôi nổi, không ngừng khắp Bắc, Trung, Nam. Các phong ấy thấm đượm tinh thần yêu nước, song đều lâm vào bế tắc và cuối cùng thất bại. Đó là sự bế tắc và thất bại về đường lối chiến lược. Trong bối cảnh sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc khỏi ách thực dân đế quốc ở Việt Nam bị bế tắc về đường lối chiến lược, Nguyễn

Ái Quốc khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”, “chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”. Người lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam với Cương lĩnh độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội - đường lối đã đưa sự nghiệp Cách mạng Việt Nam không ngừng phát triển đi lên, không thế lực nào ngăn cản nổi. Nhờ có đường lối cách mạng đúng đắn, được xây dựng trên cơ sở khoa học là chủ nghĩa Mác- Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản, với sự nỗ lực vượt bậc của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, “đất nước bước đầu thực hiện thành công công cuộc đổi mới, ra khỏi tình trạng kém phát triển, bộ mặt của đất nước và đời sống của nhân dân có nhiều thay đổi; sức mạnh về mọi mặt được tăng cường, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao; tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn trong giai đoạn mới”

Như vậy, cả từ phương diện lý luận, cả từ phương diện thực tiễn vận động của lịch sử nhân loại suốt thế kỷ XX, thập niên đầu thế kỷ XXI và đặc biệt từ thực tiễn lịch sử đấu tranh giải phóng, xây dựng đất nước ở Việt Nam, việc nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là một tất yếu khách quan, là hoàn toàn phù hợp với xu thế của thời đại, với đặc điểm lịch sử - cụ thể của cách mạng Việt Nam, đáp ứng đúng khát vọng của nhân dân ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học
Khoa Lý luận chính trị Học viện Ngân hàng, Hà Nội, 2020
3. Quan điểm của chủ nghĩa Mac- Lenin về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
<https://prezi.com/kbclm3nyjccr/e-tai-quan-iem-cua-chu-nghia-mac-lenin-ve-thoi-ky-qua-o/>
4. Một số vấn đề lý luận – thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới
GS.TS Phùng Hữu Phú, GS.TS Lê Hữu Nghĩa, GS.TS Vũ Văn Hiên, PGS.TS Nguyễn Viết Thông (Đồng chủ biên)
5. Phương hướng cơ bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội
<http://hdll.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/ve-phuong-huong-co-ban-cua-qua-trinh-xay-dung-chu-nghia-xa-hoi.html>
6. TS Nguyễn Dương Hùng, Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, “Lý luận Mác - Lênin về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam”, bài đăng trên Tạp chí Lý luận chính trị số 12-2017
<http://www.lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nguyen-cuu-ly-luan/item/2469-ly-luan-mac-lenin-ve-thoi-ky-qua-do-len-chu-nghia-xa-hoi-va-van-dung-cua-dang-cong-san-viet-nam.html>